

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025
của Trường THCS Nguyễn Viết Xuân

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang và Ủy ban nhân dân phường Bắc Nha Trang về giao dự toán Ngân sách, giao bổ sung ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường THCS Nguyễn Viết Xuân;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường THCS Nguyễn Viết Xuân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Trường THCS Nguyễn Viết Xuân (theo các biểu đính kèm).

Thời gian công khai: 90 ngày kể từ ngày niêm yết.

Hình thức công khai: Niêm yết tại phòng bảng tin tài chính nhà trường, công khai trên website của nhà trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các tổ có liên quan của trường THCS Nguyễn Viết Xuân thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website của nhà trường;
- Lưu: VT, KT (01b).

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Trần Ngọc Lê Vân

Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Viết Xuân

Chương: 822

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 42/QĐ-THCS ngày 02/3/2026 của trường THCS Nguyễn Viết Xuân)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	400.790.000	400.790.000		
	- Học phí công lập	-	-		
	- Cấp bù học phí (Theo NĐ 238/2025/NĐ-CP)	400.790.000	400.790.000		
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	200.395.000	200.395.000		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo (nộp thuế theo quy định)	200.395.000	200.395.000		
	Trong đó, chi thường xuyên 50%	200.395.000	200.395.000		
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	5.895.400	5.895.400		
1	Lệ phí				
2	Phí	5.895.400	5.895.400		
	Học phí công lập (TNDN 2%)				
	Cấp bù học phí (TNDN 2%)	5.895.400	5.895.400		
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.951.149.652	9.951.149.652	-	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	9.951.149.652	9.951.149.652		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.077.692.851	9.077.692.851		
	Chi tiền lương và phụ cấp theo lương 2,34trđ	6.478.342.900	6.478.342.900		
	Chi lương hợp đồng 111	544.624.575	544.624.575		
	Chi thường xuyên ngoài lương	2.054.725.376	2.054.725.376		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	873.456.801	873.456.801		
	- Thực hiện chính sách theo NĐ 81/2021	404.090.000	404.090.000		
	- Phụ cấp dạy trẻ khuyết tật theo NĐ 28/2012	33.508.779	33.508.779		
	- Mua sắm, duy trì các phần mềm	3.000.000	3.000.000		
	- Tiền thưởng theo NĐ 73/2023	432.858.022	432.858.022		
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				